

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÙ ĐĂNG  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **72/2024/HNGĐ – ST**  
Ngày: 19/8/2024  
"V/v: Ly hôn"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Phương Hạnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Trần Đức Hòa;

2/ Ông Bùi Xuân Thế;

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Anh Dũng – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

Trong ngày 19 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 79/2024/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024, về việc “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2024/QĐST – HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Th, sinh năm: 2004

Nơi cư trú: Khu Đ, TT Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

- *Bị đơn:* Anh Ngô Hoàng Đ, sinh năm: 1995

Nơi cư trú: Khu Đ, TT Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

(*Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa*)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 3 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị Th trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Ngô Hoàng Đ tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau từ năm 2020. Đến năm 2022 chị và anh Ngô Hoàng Đ tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước và được cấp giấy

chứng nhận kết hôn số: 31, ký ngày 08/6/2022. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận. Thời gian về sau thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi vã do anh Ngô Hoàng Đ không quan tâm, chăm sóc cho gia đình. Đến năm 2023 thì mâu thuẫn của vợ chồng càng trầm trọng khi chị phát hiện anh Ngô Hoàng Đ sử dụng trái phép chất ma túy. Khi chị phát hiện sự việc này, chị khuyên răn anh Ngô Hoàng Đ nhưng anh Ngô Hoàng Đ không nghe mà còn đánh đập chị nhiều lần. Chị không thể chịu đựng được nên chị đã sống ly thân với anh Ngô Hoàng Đ từ tháng 11 năm 2023 cho đến nay. Nay nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài được nên đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Ngô Hoàng Đ.

Về con chung: Chị và anh Ngô Hoàng Đ có 01 con chung là Ngô Thị Khả V, sinh ngày: 25/7/2020. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng giao con chung cho anh Ngô Hoàng Đ nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Ngô Hoàng Đ (là bị đơn) vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Ngô Hoàng Đ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Th khai nhận anh chị có đăng ký kết hôn và đã được UBND thị trấn Đức Phong, huyện B, tỉnh Bình Phước và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 31, ký ngày 08/6/2022. Lời khai của chị Bùi Thị Th phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn đã được giao nộp hợp pháp (bút lục số 02). Khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: *“Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch”*. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị Th và anh Ngô Hoàng Đ là hợp pháp.

[3] Về yêu cầu giải quyết ly hôn của chị Bùi Thị Th: Chị Bùi Thị Th khai nhận quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, anh Ngô Hoàng Đ sử dụng

trái phép chất ma túy. Ngoài ra, khi chị Bùi Thị Th khuyên nhủ thì anh Ngô Hoàng Đ còn nhiều lần đánh đập chị. Đến tháng 11 năm 2023 thì chị Bùi Thị Th và anh Ngô Hoàng Đ sống ly thân cho đến nay. Xét thấy, lời khai của chị Bùi Thị Th phù hợp với tài liệu đã giao nộp. Như vậy, có đủ căn cứ xác định anh Ngô Hoàng Đ vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của người chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: *“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”*. Do đó, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Bùi Thị Th.

[4] Về con chung: Chị Bùi Thị Th khai nhận vợ chồng có 01 con chung tên là Ngô Thị Khả V, sinh ngày: 25/7/2020. Lời khai của chị Bùi Thị Th phù hợp với giấy khai sinh đã được giao nộp hợp pháp.

Chị Bùi Thị Th có nguyện vọng giao con chung cho anh Ngô Hoàng Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Xét, cháu Ngô Thị Khả V còn nhỏ tuổi (4 tuổi) cần sự chăm sóc chu đáo, yêu thương của người mẹ, người cha để giúp trẻ em phát triển toàn diện. Xét, việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con là quyền đồng thời cũng là nghĩa vụ của cha mẹ. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Bùi Thị Th khai nhận hiện nay chị Bùi Thị Th không có nơi ở ổn định, không có nghề nghiệp và nguồn thu nhập để đảm bảo cho việc nuôi dưỡng con chung. Mặc dù, anh Ngô Hoàng Đ đang cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng nhưng anh Ngô Hoàng Đ đang có nơi ở ổn định (ở chung với bố mẹ), có nguồn thu nhập. Mặt khác, từ lúc vợ chồng ly thân cho đến nay cháu Ngô Thị Khả V được anh Ngô Hoàng Đ và ông bà nội chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển đầy đủ. Do đó, để đảm bảo mọi mặt sinh hoạt, sự ổn định về môi trường sống và tâm sinh lý của con, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 cần chấp nhận đề nghị về nuôi dưỡng con chung của chị Bùi Thị Th, giao cháu Ngô Thị Khả V cho anh Ngô Hoàng Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị Th, anh Ngô Hoàng Đ không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

[5] Về chia tài sản chung: Chị Bùi Thị Th, anh Ngô Hoàng Đ không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị Bùi Thị Th, anh Ngô Hoàng Đ không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Các vấn đề khác:

[7.1] Bị đơn anh Ngô Hoàng Đ đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, được xem như tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

[7.2] Về án phí: tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định: *“Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn”*. Do đó, nguyên đơn chị Bùi Thị Th phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[7.3] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH16 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Th. Chị Bùi Thị Th được ly hôn với anh Ngô Hoàng Đ.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 31, ký ngày 08/6/2022 của Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước không có giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao Ngô Thị Khả V, sinh ngày: 25/7/2020 cho anh Ngô Hoàng Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Các bên có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Ngô Hoàng Đ, chị Bùi Thị Th không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về chia tài sản chung: Anh Ngô Hoàng Đ, chị Bùi Thị Th không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về nợ chung: Anh Ngô Hoàng Đ, chị Bùi Thị Th không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

6. Về án phí: Nguyên đơn chị Bùi Thị Th phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0009162 ký ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước.

7. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19/8/2024). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Trần Thị Phương Hạnh**